TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 8 – 2019
V/v Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khởi.

Ông Trần Xươnne.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2019, về việc Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thanh V, sinh năm 1992 (có mặt).

Thường trú: Số *-Đ, phường P, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên hệ: F, Đường X, Phường 6, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

-*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Luật sư Trịnh Minh T, thuộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S-Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Số **, ấp P, xã A, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2019, biên bản hoà giải ngày 23/5/2019 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án:

Vào năm 2011, chị Trần Thanh V và anh Nguyễn Quốc H tự nguyện kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường P, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Quốc V, sinh ngày 25/4/2012, hiện nay đang sống với anh H.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng không hợp nhau nên sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính cách và ứng xử trong gia đình. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không thể hòa giải. Sau một thời gian suy nghĩ, nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể tồn tại được, nên đã sống ly thân từ tháng 3/2015 đến nay.

Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

- Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 25/4/2012 và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 5.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Anh Nguyễn Quốc H trình bày: Về mối quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân, con chung, nợ chung và tài sản chung anh hoàn toàn thống nhất theo lời trình bày của chị Trần Thanh V.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của chị V, anh có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị V.

- Về con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 25/4/2012 và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng vì bị đơn không trực tiếp nuôi con mà giao cho cha, mẹ bị đơn nuôi dưỡng; Bị đơn đã bỏ nhà đi biệt tích không có liên lạc gì với gia đình, vợ con từ tháng 3/2015 đến khi nguyên đơn khởi kiện mới trở về và tranh chấp nuôi con; Nguyên đơn có thu nhập ổn định hơn so với bị đơn và có nhà ở hợp pháp tại Phường 6, Quận 4, Tp.Hồ Chí Minh; Cháu V có nguyện vọng ở chung với ông, bà nội chứ không có nguyện vọng ở chung với cha.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thanh V và anh Nguyễn Quốc H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và tuân thủ quy định tại các điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[2] Xét về tình trạng hôn nhân, thấy rằng: Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên. Trong thời kỳ hôn nhân, chị V và anh H có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, do không còn tình cảm, không hạnh phúc, nên đã sống ly thân từ tháng 3/2015. Đến thời điểm này, cả chị V và anh H cũng không có một biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà vẫn tiếp tục sống ly thân và bỏ mặc nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa, cả hai người cũng đồng ý ly hôn với nhau. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị V và Anh H có một người con chung tên là Nguyễn Quốc V, sinh ngày 25/4/2012, hiện đang sống với anh H.

[4] Theo quy định tại khoản 1 Điều 71, các khoản 1, 2 Điều 81, các điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì cha và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Nếu không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con thì căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi dưỡng cũng có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

[5] Theo thỏa thuận trong biên bản hòa giải ngày 23/5/2019, anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 25/4/2012, thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của Cháu V. Sau đó, chị V có văn bản thay đổi ý kiến, tranh chấp nuôi con chung với lý do chị có điện thoại liên lạc với anh H để hỏi thăm con, nhưng anh H không nghe điện thoại và tắt máy, chị e ngại rằng sau khi ly hôn, anh H sẽ gây khó khăn cho chị trong việc thăm nom Cháu V, hạn chế quyền làm mẹ của chị, nhưng chị V không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh việc anh H ngăn cản chị thăm nom, chăm sóc con chung. Ngược lại, anh H không thừa nhận mà cho rằng điện thoại của anh hết pin.

[6] Xét thấy, Cháu V từ nhỏ đã được người cha, gia đình bên nội chăm sóc nuôi dưỡng tốt, cho nên phải giao cho người cha trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, tránh thay đổi môi trường sống ổn định của trẻ nhỏ không cần thiết. Nếu sau này người cha nuôi dưỡng không tốt thì người mẹ có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 25/4/2012 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung này cho chị V, không ai được ngăn cản.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh H đối với chị V.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc chị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, theo như nhận định và phân tích nêu trên.

[11] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không phù hợp với thực tế khách quan, ảnh hưởng đến việc thay đổi môi trường sống ổn định của trẻ nhỏ không cần thiết, nên không được Hội đồng xét xét xử chấp nhận, theo như nhận định và phân tích nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thanh V được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

2) Về con chung: Giao cho anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 25/4/2012, đến tuổi trưởng thành; Chị V được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung này, không ai được ngăn cản.

3) Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh H đối với chị V.

4) Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự đều khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5) Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0008521, ngày 03/5/2019, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kế Sách. Như vậy, chị V đã nộp xong án phí sơ thẩm.

6) Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

7) Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND huyện Kế Sách;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);*
- *Uỷ ban nhân dân phường P, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Vinh Thắng